

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

BESTBOY S3

Giày bảo h ộ c ở vừa đư ợc **yêu thích** nhất
m ộ th ờ

Bestboy t ần g **trung** đư ợc **yêu thích** t u yệ t đối **trong**
m . ế cậ hiế t k

Những vật liệu **cao** cấp hơn ật Ba ch thu
lót bên trong i **tái** chế lướ
trong Đ ệm **chân SJ** làm từ **mút tái** chế (96% vật liệu **tái** chế)
iữa đế g **Thép**
ngoài Đ **PU / PU**
u Đứng đầ **Thép**
i Loạ **S3 / SR, SC, LG, FO, CI**
Phạm vi kích thước **EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5**
JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t **thép** **0.690 kg**
ẩn hiêu chu **ASTM F2413:2018**
EN ISO 20345:2022+A1:2024



BLK

CO2
13.84 kg

S & nhiên
u ng đầu
ế ngoài có k năng và không dầu.



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi cao cho con. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
ước là một trong những tính năng giày quan trọng giày bảo hộ SRC qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ kiểu chân ắn hoặc ửa bằng thép chống



thép
đâm thủng được làm bằng thép không phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên các ứng dụng linh hoạt

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Xây dự n g, lĩnh vự c ô tô, Hoá h u ọạcb , Dầu khí, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn ng tôn ng t, môi khô, môi ẩm, b ề mặt không bằn g phẳn g, môi ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp. Không trên lò s

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Những vật l iệu t **Đặc trưng** thu **cao** cấp h ơn					
Top: khả năng ấm	? 0.8		2.2	ờ	mg/cm/g
Top: h nụ số	? 15		25		mg/cm2
ót bên trong i **tái** ch ế					
L ớp **lót:** ấm	? 2		49.8	ờ	mg/cm/g
lót: h nụ số	? 20		398.8		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) **(chu kỳ)**	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ **PU / PU**					
Ch ố m trượt **(mài mòn)** ế ngoài (	? 150		56.4		mm
Chư ố t trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31		0.44		ma sát
rư ợt cố t bằng G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36		0.41		ma sát
rư ợt SR n G ế t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19		0.29		ma sát
Chư ố t trơ SR G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22		0.29		ma sát
ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		120.7		megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100		N/A		megaohm
Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ	? 20		29		J
Đ ứ n g đầ **Thép**					
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		15		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		15		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày khiêu vũ có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả				
V ật l iệu		9.41		kg
Bao bì		0.13		kg
ất Sản x u		3.80		kg
Chuyên ch ở		0.51		kg
		13.84 kg CO2/ cặp		

Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệu **tái** ch ế			
Product		5%	
Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.